

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Tập 9

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Kinh văn: **“Tự tánh như huyễn, trí giả tri dĩ, ung tu thiện nghiệp, dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đoan chánh, kiến giả vô yểm”**.

“**Tự tánh như huyễn**” là nói nó khởi dụng, khi khởi tác dụng, ở trong kinh Kim Cang, Phật gọi là **“mộng huyễn bèo bọt”**. Sự việc này, Thế Tôn thường dùng câu **“bất khả tư nghị”** để giải thích chân tướng sự thật. Chúng ta sau khi nghe xong, đối với cách nói này quả thật là rất khó khiến ta vừa lòng. Tại sao Thế Tôn không đem chân tướng này nói ra, mà chỉ dùng câu “bất khả tư nghị”, giống như là lẩn tránh vậy? Thực ra lời Phật nói là chân thật. Chỉ có khi dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành thì chân tướng sự thật mới hiện rõ, bạn mới hoàn toàn hiểu rõ.

“**Tư**” là ý thức. “**Nghị**” là ngôn ngữ. Chân tướng sự thật này tuyệt đối không phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng có thể đạt đến được. Do đó “bất khả tư nghị” là câu nói chân thật, hoàn toàn không mơ hồ, hoàn toàn không phải để lẩn tránh, mà là lời chân thật với bạn. Chỉ cần bạn không nghĩ, không bàn thì chân tướng sự thật liền hiện tiền ngay. Tại sao vậy? Phần trước đã nói: **“Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh”**. Bạn đừng tâm tưởng lại rồi, sau đó bạn thấy được chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp vốn dĩ bất sanh bất diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, trong Trung Quán Luận gọi là “bát bất”. Vào lúc này bạn mới thật sự thể hội được.

Chúng ta là phàm phu, luôn luôn không tách rời tư nghị, cho nên vĩnh viễn không thể thấy đạo. “Đạo” ở đây chính là tự tánh, tông môn gọi là **“minh tâm kiến tánh”**. Phàm phu chúng ta vĩnh viễn không có cách gì kiến tánh. Người nào có thể kiến tánh vậy? Họ đối với tất cả pháp thể xuất thế gian không tư, không nghị, họ liền kiến tánh. Tại sao phải dùng phương pháp này? Ở trong kinh luận Phật thường nói: “Dứt đường ngôn ngữ” là không nên tư, “bật dấu

tâm hành” là không nên nghĩ, cho nên “bất khả tư nghị” chính là nói dứt đường ngôn ngữ, bất dấu tâm hành, chân tướng này liền hiện tiền ngay.

Thế nhưng Thế Tôn dạy chúng ta, ở trong không nghĩ bàn, Ngài dạy cho chúng ta nghĩ bàn; ở trong không thể nói, Ngài thường nói với chúng ta. Trong đây có điều huyền bí, chúng ta phải hiểu rõ. Cách nói của Phật là **“nói mà không nói, không nói mà nói”**. Vậy ai hiểu được? Người biết nghe, **“nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”**, họ liền khế nhập rồi, đây gọi là chúng sanh căn chín mùi, chúng sanh thượng thượng căn. Phật nói không sai, chúng ta nghe sai rồi. Tại sao chúng ta nghe sai vậy? Vì chúng ta có nghĩ, có bàn. Chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Cho nên “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu nói này nói thì nghe dễ.

Tự tánh khởi dụng chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không chỉ là mười pháp giới, mà nhất chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Mười pháp giới như huyền thì nhất chân pháp giới cũng không thật, trong kinh gọi là **“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**, bao gồm cả thế xuất thế gian. Cho nên, người giác ngộ, pháp thân đại sĩ trụ nhất chân pháp giới, trụ Hoa Tạng, trụ Cực Lạc mà không hề mảy may dính mắc. Tại sao vậy? Vì các Ngài biết đó đều là **“mộng huyền bèo bọt”**.

“Trí giả tri dĩ”. **“Trí giả”** ở đây là chư Phật, Bồ-tát. Trong Bồ-tát đặc biệt là chỉ pháp thân Bồ-tát, pháp thân đại sĩ, các Ngài biết rõ thực tướng các pháp. Sau khi biết rồi, các Ngài sống như thế nào vậy? Quan điểm, hành vi đời sống của các Ngài cùng với chúng ta không như nhau. Các Ngài tu thiện nghiệp, không những là hành thiện, ngôn thiện, mà ở trong tâm một mảy ác niệm cũng không có. Chúng ta ngày nay làm không được. Tại sao làm không được vậy? Chúng ta đối với chân tướng sự thật không hiểu rõ, cho nên làm không được. Ở đây, Phật khuyên chúng ta “nên tu thiện nghiệp”, chữ **“ung”** này là lời khuyên nhủ.

“Dĩ thị sở sanh, uẩn xứ giới đẳng”. **“Uẩn xứ giới”** là sở sanh. Tự tánh là năng sanh, năng sanh, năng hiện, năng biến. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là đã mê mất tự tánh, hiện tượng mà tự tánh

sở hiện sẽ sinh ra thay đổi, đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Ba câu này:

“**Tri**” là duyên.

“**Tu thiện**” là nhân.

“**Sở sanh, uẩn xứ giới đẳng, giai tất đọa chánh**”. Đây là quả.

“**Kiến giả vô yểm**” là thiện báo. Gieo nhân thiện được quả thiện.

Tại sao phải tu thiện nghiệp vậy? Tu thiện nghiệp là không có lý do, là không có nguyên nhân, “*pháp vốn như vậy*”, vốn dĩ chính là như vậy. Sự việc này thánh nhân Trung Quốc cũng đã nói đến rồi, nhưng nói không thấu triệt bằng kinh Phật nói. Nhưng suy nghĩ thật kỹ, những người này rất có thể cũng do chư Phật Như Lai ứng hóa ra, Không phu tử, Mạnh phu tử, Lão tử, Trang tử có phải là chư Phật Như Lai ứng hóa hay không? Về mặt lý luận mà nói hoàn toàn có lý, nhưng trên sự tương thì không có chứng cứ, trên lý hoàn toàn nói được thông. Nhà Nho nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, vốn dĩ là thiện; “*Tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tương cận là giống nhau cả, bản tánh là giống nhau. Điều này giống với trong Phật pháp gọi là “**không hai không khác**”.

Phật pháp nói: “**Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh**”. Phật tánh là bình đẳng! Có người nào không phải là người tốt? Có người nào không phải là Phật? Đã có Phật tánh đều xem như Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói rất tuyệt vời: “**Tất cả đều thành Phật**”. Họ tại sao bắt thiện vậy? Mỗi người chúng ta đều là thuần thiện, nhưng tại sao bây giờ chúng ta biến thành bất thiện, đi tạo ác vậy? Đây chính là nhà Phật thường nói, là do chúng ta “mê”. Mê cái gì vậy? Mê mất tự tánh! Không phải mê gì khác mà đã mê mất tự tánh! Dù đã mê tự tánh nhưng tự tánh này vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng mang theo mê, thế là liền tạo ác nghiệp, sự tình là như vậy.

Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào bản tánh, cho nên trong tâm các Ngài một ác niệm cũng không có. Phạm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào tập tánh, nên thế gian không có người nào là người tốt. Do sự khác

biệt của một niệm này đã làm biến đổi hết mọi hiện tượng bên ngoài. Nếu như là niệm thiện, thì hiện tượng bên ngoài liền trở nên rất tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Thế Tôn gọi là: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Ở trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta. Người có tâm tử mị một chút có thể nhận thấy rất rõ ràng. Người có tâm địa lương thiện thì tướng mạo sẽ từ bi, cử chỉ nhu hòa, nhã nhặn. Người có tâm hạnh bất thiện thì tướng mạo đáng sợ, người khác nhìn thấy liền sợ hãi, chúng ta thường nói người này có sát khí, sát khí rất nặng. Sát khí là nói khí toát ra, trong khí công nhìn thấy khí của người, người nước ngoài gọi là từ trường. Từ trường đó rất xấu, khiến người ta nhìn thấy bạn, tiếp xúc với bạn, cả người cảm thấy sợ hãi, cảm thấy không thoải mái. Người tâm địa lương thiện từ bi thì từ trường của họ tốt, khi người ta tiếp xúc đều sinh tâm hoan hỷ, đều cảm thấy mát mẻ tự tại, rất muốn gần gũi với họ. Đây là điều mà trong kinh nghiệm cuộc sống chúng ta quan sát thấy, thể hội được.

Tôi trước đây tiếp xúc ba vị thầy, chỉ cần tôi có thời gian là tôi liền đi tìm quý thầy, gần gũi quý thầy. Mặc dù chẳng nói một câu nào, tôi ngồi ở trong căn phòng đó cũng cảm thấy được không khí rất tốt, từ trường rất tốt, chúng tôi đi tiếp nhận, đi cảm nhận. Điều này chứng tỏ người tâm thiện thì từ trường của bạn sẽ thiện, không khí quanh bạn sẽ thiện. Không khí thiện này có thể làm cảm động người, khiến người sinh tâm hoan hỷ.

“Sở sanh uẩn xứ giới đảnh”, đây là quả thiện. Vì bạn có nhân thiện, tu thiện nghiệp, thiện nhân, bạn cảm được thiện quả. **“Uẩn”** là ngũ uẩn gồm sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là thân của bạn. Thọ, tưởng, hành, thức là tâm của bạn, đều là nói tâm lý. Ở trong “Tâm kinh” nói: **“Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**, đây là nói ngũ uẩn. Ngũ uẩn là đã bao gồm hết tất cả mọi pháp ở trong vũ trụ rồi.

Chữ **“Sắc”** này là nói tất cả mọi hiện tượng thể xuất thể gian, dùng một chữ này để đại biểu.

“Tâm pháp” nói rất tường tận, có bốn điều:

“**Thọ**” là cảm thọ của bạn.

“**Tưởng**” là tư duy của bạn.

“**Hành**” thì tương đối khó hiểu, hành là sát-na không dừng trụ, ý nghĩ sanh diệt này vĩnh viễn không ngừng nghỉ, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, đây gọi là hành, niệm niệm không dừng.

“**Thức**” là hàm chứa. Những cái mà bạn tạo tác, bất kể là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng của nó hàm chứa trong A Lại Da Thức, trong kinh Phật gọi nó là chủng tử. Thứ này thì phiền phức! Chủng tử mà A Lại Da Thức hàm chứa vĩnh viễn không bị mất đi, vĩnh viễn không bị tiêu diệt, gặp được duyên thì nó liền khởi tác dụng, liền khởi hiện hành, gặp duyên liền sanh khởi hiện tướng, chúng ta gọi là thọ báo.

Trong kinh Phật nói: “**Giả sử bách thiên kiếp, sở tạo nghiệp bất vong**”. Trong A Lại Da Thức hàm chứa vĩnh viễn không bị tiêu diệt. “**Nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ**”. Đây là Phật nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật, thì người này chắc chắn sẽ không tạo ác. Tại sao vậy? Tạo ác nhỏ bằng sợi lông cũng phải tự mình chịu các ác báo. Những điều mà chúng ta tạo tác, người khác không thể chịu thay, là tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này!

“**Xứ**” là nói mười hai xứ. Chỗ này chúng ta nói tường tận một chút. Chúng ta nói sáu căn, sáu trần. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Theo cách nói này thì “**tâm pháp**” chỉ nói có một điều, ý là tâm pháp. Ở trong “**sắc pháp**” triển khai ra đã nói mười một pháp. Phật tại sao phải nói như vậy? Chúng sanh mê ngộ không giống nhau. Nếu người đối với sắc pháp mê nhẹ, đối với tâm pháp mê nặng, Phật bèn nói ngũ uẩn với họ. Cho nên, tâm pháp nói bốn điều, bạn mê sâu thì nói nhiều, sắc pháp mê nhẹ nên chỉ nói một điều.

Bạn nghĩ đến Phật nói mười hai xứ thì ý nghĩa đã rõ ràng rồi. Đương cơ của người này hoàn toàn ngược lại, tâm pháp mê nhẹ, sắc pháp mê nặng. Mê nặng thì nói nhiều. Cho nên, sắc pháp nói mười một điều, tâm pháp nói một điều.

Mười pháp giới là nói đối với người tâm pháp và sắc pháp đều mê nặng. Thế là ở trong mười hai xứ lại cộng thêm sáu thức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu thức cộng thêm “ý” ở trong mười hai xứ thì liền có bảy điều. Trong mười tám giới thì có bảy điều nói tâm pháp, mười một điều nói sắc pháp. Đây là đối với sắc, người có tâm mê quá nặng, Phật bèn nói cách này. Cho nên quy nạp tổng lại chính là hai pháp gồm sắc pháp và tâm pháp. Tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, xứ, giới là một sự việc, chỉ là khai hợp khác nhau, chúng ta ngày nay nói quy nạp, suy luận. Quy nạp là hợp, suy luận là triển khai. Tuy cách nói khác nhau nhưng chỉ là một sự việc. Dùng cách nói hiện nay mà nói, “**sở sanh uẩn xứ giới đẳng**” chính là cái mà chúng ta ngày nay gọi là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, chính là ý này.

“**Tất giai đoan chánh**”, điều này tốt! Từ thân tướng của chúng ta đến hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, thân tướng của chúng ta đoan chánh, môi trường chúng ta cư trú đoan chánh, xã hội chúng ta cư trú đoan chánh, quốc gia chúng ta cư trú đoan chánh, thế giới chúng ta cư trú đoan chánh. Mở rộng thêm, người hiện nay gọi là hệ ngân hà chúng ta cư trú đoan chánh. Há chẳng phải là y báo tùy theo chánh báo chuyển sao?

Ngày nay chúng ta nói xã hội này không tốt, thế giới không thái bình. Nguyên nhân từ đâu ra vậy? Từ không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Chúng ta bây giờ đã hiểu rõ chưa? Nếu như thật sự hiểu rõ rồi thì chúng ta sẽ làm thật. Bạn vẫn chưa phát tâm làm thật, thành thật mà nói, bạn chưa có hiểu rõ. Năm xưa, khi tôi học với đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết chân tướng sự thật này, nói Phật pháp là “**biết khó làm dễ**”. Tôi nghe thầy nói rất nhiều lần câu “biết quá khó, làm quá dễ dàng”. Thật sự biết rồi thì phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, bạn chuyển ý nghĩ trở lại liền thành Phật ngay. Tại sao bạn không chuyển được ý nghĩ vậy? Là vì bạn không biết! Cho nên, Phật pháp là hiểu đứng ở trước, hành đứng ở sau.

Trong kinh Hoa Nghiêm giảng giải của Ngài Thanh Lương giảng giải, Ngài đem toàn kinh phân làm bốn phần là **tín, giải, hành, chứng**. Tín, giải khó! Tín

thật, giải thật thì hành chứng sẽ không khó, đó thật sự là làm dễ dàng. Chúng ta ngày nay cảm giác thấy hành, chứng khó như vậy là do cơ sở của tín, giải chưa có nền móng. Sau đó chúng ta liền nghĩ đến, tại sao Thế Tôn phải hết lòng hết dạ nói pháp 49 năm, mục đích của 49 năm nói pháp là gì vậy? Ngài giúp chúng ta tín, giải. Hành và chứng thì Phật hoàn toàn không quan tâm đến, không cần nói, chỉ cần bạn tín, chỉ cần bạn giải rồi, thì hành và chứng là việc của bản thân bạn.

Các vị đồng tu, mời xem tiếp kinh văn: “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” từ trang thứ 4 hàng thứ 3.

Kinh văn: **“Long vương! Nhữ quán Phật thân, từng bách thiên ức, phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu. Tể chư đại chúng, thiết vô lượng ức, tự tại phạm vương, tất bất phục hiện. Kỳ hữu chiêm ngưỡng, Như Lai thân giả, mạc bất mục huyền”**.

Đến đây là 1 đoạn. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này phải soi xét lại thật kỹ, cần phải học tập theo Phật.

“Long vương” là đại biểu cho chúng sanh trong sáu cõi chúng ta. Tại sao phải dùng “Long vương” làm đại biểu vậy? Rồng là biến hóa đa dạng, biến hóa khôn lường. Ngay nơi bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa. Ngay nơi môi trường sống của chúng ta mà nói, chúng ta đối mặt với nhân sự, đối với người, với việc, với vật, tất cả người sự vật này cũng là biến hóa khôn lường, cho nên dùng “Long” để đại biểu.

“Vương”, loại biến hóa này vô tình giống như là tự nhiên rồi. Nhà Phật thường nói: **“Pháp vốn như vậy”**, dường như là tình trạng này. “Vương” có nghĩa là tự tại, không hề mảy may miễn cưỡng. Chúng tỏ điều gì vậy? Chúng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi. **“Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược thiên tánh”**. Giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm sát-na không dừng trụ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng “vương” để đại biểu. Từ đó cho thấy, nghiệp lực chúng ta rất sâu nặng.

Trong kinh Phật thường nói, bản thân chúng ta vô phương thể hội. Tự mình cũng thường nói: “Nghệp chướng của tôi sâu nặng”. Mức độ “nghệp chướng sâu nặng”, nguyên do của “nghệp chướng sâu nặng” tự mình hoàn toàn không thể biết được. Cho nên, ở đây Phật dùng Long vương để đại biểu cho chúng sanh sáu cõi, ý nghĩa thật vô cùng sâu xa.

Phật dạy cho chúng ta, bạn quan sát thân Phật; Phật là hiện thân thuyết pháp. Ngay như ở trong kinh giáo thường dạy chúng ta: “**Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói**”. Diễn là biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy thân Phật, ở trong tất cả kinh luận đều có ghi chép tướng hảo của Phật là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Trong Giáo Thừa Pháp Số và Phật Học Từ Điển đều có ghi chép, đây là sách dễ dàng tra nhất.

Cư sĩ Giang Vị Nông viết kinh Kim Cang giảng nghĩa, cư sĩ Chu Chi Am viết Tâm kinh thuyết chú, đều trích dẫn theo kinh luận, nói rõ tướng tận với chúng ta tướng hảo là quả báo. Có quả ắt có nhân. Chúng ta thường thường nói: “**Tướng tùy tâm chuyển**”. Lời nói này không sai tí nào cả, sự việc quả thật đúng là như vậy. Không những thể chất tướng mạo của bản thân chúng ta là tùy tâm chuyển, mà môi trường sống của chúng ta lại hoàn toàn không phải sao? Ngoài bản thân ra đều là môi trường sống, hay nói cách khác, toàn là y báo. Những người cùng sống chung với chúng ta đây đều là môi trường nhân sự. Vật chất là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự bên ngoài chúng ta cũng là tùy tâm mà biến, tùy tâm mà chuyển, có mấy người biết đâu?

Chúng ta nói, hoàn cảnh sống của chúng ta ngày nay thật là tệ, hoàn cảnh nhân sự không tốt, hoàn cảnh vật chất cũng không tốt. Chúng ta hiện nay cùng sinh sống tại Singapore, rất nhiều đồng tu đã gặp cụ Hứa Triết, bạn thử hỏi cụ, cụ sẽ nói hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều vô cùng tốt đẹp. Đây là nguyên nhân gì vậy? Tại sao chúng ta cảm thấy không tốt, còn bà lại cảm thấy rất tốt? Bạn thử hỏi thêm cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Hoàn cảnh của cư sĩ Lý Mộc Nguyên và hoàn cảnh của cư sĩ Hứa Triết giống nhau, tất cả người, sự vật rất tốt đẹp. Đạo lý này ở chỗ nào vậy? Đạo lý ở khởi tâm động niệm, ở tâm của bạn. Phần trước của bộ kinh này Phật nói rất rõ ràng: “**Tất cả pháp từ tâm**

tưởng sanh”. Tâm tưởng của bạn tốt đẹp, thì thấy mọi người là tốt đẹp, sự là tốt đẹp, hoàn cảnh là tốt đẹp. Ý nghĩ của bạn không tốt thì người, sự vật không có cái gì là tốt cả. Đây há chẳng phải điều mà Ngẫu Ích đại sư gọi là **“cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi”** sao? Nếu nhân tâm tốt, thì khởi tâm động niệm đều tốt.

“Bách thiên ức phước đức sở sanh”. **“Bách thiên ức”** rốt cuộc là thật hay là giả vậy? Là thật! Mỗi một ý nghĩ của Phật đều là phước đức. Thế là chúng ta liền hiểu được, chúng ta từ sáng đến tối có bao nhiêu cái ý niệm vậy? **“Bách thiên ức”** ý niệm, một chút cũng không hề quá đáng! Đây là cách hình dung, không phải con số thật sự. Con số thật sự so với cái này là phải nhiều hơn gấp trăm ngàn ức cũng chưa đủ. Chúng ta đọc thấy ở trong kinh Phật, Phật nói cho chúng ta biết, một khảm móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 ý nghĩ. Trước đây chúng tôi cũng có tính toán sơ lược, trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn ý niệm. Loại ý niệm vi tế này, phàm phu chúng ta không thể phát hiện được. Ai nhìn thấy được vậy? Trong kinh Phật nói với chúng ta, Bồ-tát bát địa nhìn thấy rồi. Định công của các Ngài rất sâu, đó chính là tâm thanh tịnh. Thanh tịnh đến trình độ như vậy mới phát hiện được sự sinh diệt của ý niệm vi tế.

Ý niệm của chúng ta, ý niệm của phàm phu sáu cõi, Phật thuyết pháp đem nó quy nạp thành ba loại là **“thiện, ác và vô ký”**. Thiện có phước, nhưng không phải đức. Chúng sanh sáu cõi có phước, đức không thể bàn đến, mức độ của đức là quá cao rồi. Đức là gì vậy? Là tất cả mọi ý niệm thấy đều là thiện, niệm niệm vô trụ.

Trong kinh Kim Cang nói: **“Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**. Vô trụ là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là vô trụ. Ý nghĩ cực kỳ vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới hiểu được cái gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sâu cỡ nào! Cho nên, Phật dạy chúng ta, chúng ta học thấy khó khăn như vậy là có đạo lý, không phải không có đạo lý. Cái gốc này quá sâu rồi! Trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn lần sinh diệt, mỗi một lần sinh diệt đều đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ đó cho thấy, chúng ta ngày nay nói buông xả vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước là buông xả tướng thô. Giống như một cái cây vậy, mới buông xả mấy cành lá mà thôi, mới buông xả cái ngọn mà thôi, thân, cành, gốc, rễ đều không dao động chút nào. Chúng ta làm sao có thể sánh nổi với Phật?

Dụng ý của việc chúng ta cúng dường tượng Phật là gì vậy? Là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật liền nghĩ đến, Phật khởi tâm động niệm, lời nói việc làm toàn là phước đức viên mãn, chính là điều mà trong kinh Kim Cang đã nói: **“Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật lập tức liền có ứng. Việc sinh tâm này chúng ta rất khó lý giải, bởi vì phàm phu chúng ta nói đến sinh tâm liền khởi tâm động niệm. Phật có khởi tâm động niệm hay không? Không hề! Cho nên, ý nghĩa của sinh tâm này thật là rất sâu. Phật và Bồ-tát tùy loại hiện thân, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật tùy cơ thuyết pháp với tất cả chúng sanh, cũng không có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Học Phật học từ đâu vậy? Là học từ những chỗ này.

Tất cả chúng sanh căn tánh không giống nhau, do đó nhập môn cũng không giống nhau. Cho nên, trước tiên phải biết được căn tánh của chính mình. Cổ đức thường nói: **“Nhân quý tự tri chi minh”**. Tự mình nhất định phải hiểu rõ chính mình, nhận biết chính mình, sự tu học của bạn liền thuận tiện ngay. Thế gian người hồ đồ, người mê hoặc điên đảo, họ không biết chính mình, cuồng vọng tự đại. Loại người này thế pháp hay Phật pháp đều không có thành tựu. Cổ nhân thường nói như vậy, chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ thì quả nhiên không sai. Phàm là người cuồng vọng tự đại, thì họ chẳng thành tựu được gì cả, những người này trong xã hội không ít. Người thật sự có thành tựu, là người khiêm tốn cung kính, mọi cái không bằng người, ngay như trong Liễu Phàm Tứ Huấn đều nói rất nhiều. Viên Liễu Phàm nhìn người khác, nhìn thấy những sĩ tử này, chính là người chuẩn bị thi cử, chỉ cần nhìn thấy người này khiêm tốn cung kính, mọi thứ không bằng người khác, ông nói người này chắc chắn thi đỗ. Người cuồng vọng tự đại, không coi ai ra gì, thì người này chắc chắn thi rớt. Tất cả đều bị ông đoán đúng cả. Ở trong đây có đạo lý lớn, cho nên chúng ta cần học tập điều này.

Gốc của phước đức là gì vậy? Gốc chính là thập thiện nghiệp đạo, làm sao chúng ta có thể lơ là được? Gốc rễ của trăm ngàn ức phước đức của Chư Phật Như Lai chính là điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên cũng nói đến điều này, nhưng có khinh trọng khác nhau, là lấy **“hiếu thân tôn sư”** làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo với kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên không hai không khác, nhưng nghiêng nặng về **“từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Hai bộ kinh này hợp chung lại xem thì điều thứ nhất của “tịnh nghiệp tam phước” là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ-tát khởi tu từ chỗ này và cũng hoàn thành ở ngay chỗ này. Phát tâm khởi tu, đây chính là Bồ-tát phát tâm trụ. Công đức viên mãn chính là Phật quả cứu cánh. Phật quả cứu cánh chẳng qua là đem mười sáu chữ trong điều một này làm đến thật sự viên mãn mà thôi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết được tu học như thế nào? Cho nên **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”** là vô cùng quan trọng.

Chúng ta thử nghĩ, thân của chúng ta sinh ra từ trăm ngàn ức nghiệp chướng. Theo như lời trong kinh Địa Tạng nói: **“Chúng sanh cõi diêm phù đề khởi tâm động niệm, đều là tội lỗi”**, chúng ta là sinh ra từ tội nghiệp. Tại sao có hiện tượng này vậy? Thực ra chúng ta trong kinh giáo trải qua thời gian tu học dài như vậy không phải không hiểu, mà hiểu cả! Tội nghiệp của chúng ta là niệm niệm đều là lợi ích riêng tư. Ý nghĩ lợi ích riêng tư, xưa nay chưa từng nói là có một giây, một phút nào buông xả đi, không hề! Niệm niệm đều là lợi ích riêng tư, đây chính là tội! Trong kinh Địa Tạng nói: **“Khởi tâm động niệm đều là tội lỗi”**.

Phật là phước, là đức. Phật khởi tâm động niệm quyết không vì chính mình. Làm sao biết vậy? Trong kinh Kim Cang nói rất hay: **“Phật Bồ-tát vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”**; **“vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”**. Cho nên, các Ngài thành tựu là vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là lợi ích riêng tư, đây là đầy đủ bốn tướng, toàn là tội lỗi. Đạo lý này hiểu rõ ràng rồi, chân tướng sự thật cũng hiểu rõ rồi, chúng ta phải làm như thế nào đây?

Có nên học Phật hay không? Quả báo của Phật, câu phía dưới nói: **“Tùng bách thiên ức, phước đức sở sanh”**, đây là nhân, dưới đây nói quả là **“chư tướng trang nghiêm”**. Câu này là nói tổng quát về quả báo.

Phật Đà thị hiện ở trong thế gian này của chúng ta, chúng sanh ở thế gian này phước mỏng, các Ngài luôn luôn hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh, ở trong cùng loại thân nhưng tương đối tốt hơn một chút là “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”, tướng tốt ở trong cùng loại thân. Trong kinh tán thán báo thân của Phật, Phật Lô-xá-na ở trong kinh Hoa Nghiêm, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc là “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, không phải 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Đây là cảnh giới trên quả vị Như Lai, nói với phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta cũng không có cách gì lý giải. Chúng ta có thể đối với 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, về mặt tương đối có thể lý giải được một chút, có thể thể hội được một chút.

Kẻ chí sĩ ở thế gian là giống như tôn giả A-Nan, nhìn thấy tướng đẹp sáng ngời của Phật, phát tâm học tập theo Phật. Đây là đem quả báo trưng bày ra. Chúng ta xem thử quả báo này tốt hay không? Nếu như bạn cảm thấy quả báo này tốt, bạn cũng muốn có, vậy bạn cần phải tu nhân giống như Phật Bồ-tát vậy. Nhân tròn thì quả đủ ngay. Bạn không tu nhân thì quả báo chắc chắn không thể có được. Ý nghĩa của đoạn văn này sâu rộng vô cùng. Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, phải biết tu học như thế nào.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Người dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền